



Số: 10 /2008/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban Dân tộc- Bộ Kế hoạch và Đầu tư- Bộ Tài chính- Bộ Xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc về Hướng dẫn thực hiện mức hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg;

Căn cứ Công văn số 5068/BTP-TGPL ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình 135 giai đoạn II;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tại Tờ trình số 68/TTr- BDT ngày 30 tháng 6 năm 2008 về việc xin phê duyệt ban hành quy định về mức hỗ trợ, phân cấp quản lý và sử dụng vốn thực hiện chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật theo Quyết định 112/2007/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2008-2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã thuộc Chương trình 135 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ukh.*

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- UBMT Tổ quốc tỉnh và các Đoàn thể;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Các Trưởng phòng NCTH;
- Chuyên viên: TC, TH, NC, GD;
- Lưu: VT (Son.90).

Báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 7 năm 2008

QUY ĐỊNH

**Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các dịch vụ cải thiện
và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức
pháp luật thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
(ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2008/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là chính sách theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg).

2. Địa bàn áp dụng bao gồm:

a) Các xã thuộc diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các xã do ngân sách tỉnh đầu tư theo cơ chế Chương trình 135 là xã Khau Tinh, xã Hồng Thái (huyện Na Hang).

c) Thôn, bản đặc biệt khó khăn ở xã khu vực II thuộc diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II theo các Quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Thời gian thực hiện

a) Hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường; hỗ trợ hoạt động văn hoá, thông tin; hỗ trợ trợ giúp pháp lý thực hiện từ năm 2008 và kết thúc vào cuối năm 2010.

b) Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học được thực hiện theo niên học, áp dụng từ tháng 9 năm 2007 đến hết tháng 5 năm 2010.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng các quy định hiện hành của nhà nước và các quy định về quản lý Chương trình 135.

2. Việc hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai; không vượt quá tổng số kinh phí được phân bổ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG II MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học

1. Đối tượng hỗ trợ

Học sinh là con hộ nghèo (chuẩn hộ nghèo theo quy định tại Quyết định 170/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ) đang sinh sống trên địa bàn các xã, thôn bản thuộc Chương trình 135 (có xác nhận của UBND xã, không yêu cầu phải có đăng ký hộ khẩu thường trú), cụ thể như sau:

- Học sinh mẫu giáo trong độ tuổi từ 3 - 6 tuổi đang đi học tại các trường, lớp mẫu giáo trong và ngoài xã;

- Học sinh các lớp thuộc hệ phổ thông: Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông do điều kiện trường, lớp học ở xa gia đình, đi lại khó khăn phải thoát ly gia đình đến ăn, ở tập trung tại trường, lớp hoặc khu vực xung quanh trường, lớp, phải tự lo chi phí sinh hoạt, tiền ăn thì được thụ hưởng chính sách.

Học sinh chỉ ở trường, lớp một buổi trưa và đi về trong ngày, học sinh đang học tại các Trường phổ thông Dân tộc nội trú theo quy định của Nhà nước không thuộc diện đối tượng thụ hưởng chính sách này.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tiền ăn cho con hộ nghèo đi học tại các lớp mẫu giáo mức 70.000 đồng/cháu/tháng; được hưởng theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng/năm học.

b) Hỗ trợ tiền ăn và dụng cụ học tập cho học sinh là con hộ nghèo học bán trú tại các trường tiểu học, phổ thông có nhiều cấp học, trung học cơ sở, trung học phổ thông mức 140.000 đồng/học sinh/ tháng; thời gian được hưởng theo thực tế thời gian học, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

c) Hỗ trợ các trường thuê người để tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh hàng ngày

Trường hợp nhà trường có đủ điều kiện tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh, số lượng từ 10 đến 30 học sinh ăn tập trung hàng ngày tại trường, được thuê 01 người phục vụ; từ trên 30 học sinh trở lên, cứ tăng 30 học sinh, thuê thêm 01 người phục vụ.

Mức tiền thuê người phục vụ trong một tháng bằng mức lương tối thiểu theo quy định hiện hành của Nhà nước; kinh phí này không trừ vào kinh phí hỗ trợ học sinh.

3. Hình thức hỗ trợ

a) Hỗ trợ con hộ nghèo đi học mẫu giáo: Hỗ trợ bằng tiền theo mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Trường hợp sử dụng số tiền trên để tổ chức ăn tập trung tại trường cho học sinh do Ban đại diện cha mẹ học sinh và Ban giám hiệu nhà trường thống nhất.

b) Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo học bán trú tại các trường tiểu học, phổ thông có nhiều cấp học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo mức quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Trường hợp sử dụng số tiền trên để tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh do Ban đại diện cha mẹ học sinh và Ban giám hiệu nhà trường thống nhất và được hỗ trợ kinh phí thuê người nấu ăn theo điểm c khoản 2 Điều này; kinh phí cấp trực tiếp cho trường.

Điều 4. Hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường

1. Đối tượng hỗ trợ

Hộ nghèo đã có đất, nhà ở ổn định, chưa có nhà vệ sinh hoặc nhà vệ sinh tạm bợ, chưa có chuồng trại chăn nuôi gia súc riêng biệt hoặc đã có nhưng còn tạm bợ, không đảm bảo điều kiện vệ sinh, có nhu cầu hỗ trợ làm nhà vệ sinh, di chuyển chuồng trại để cải thiện môi trường.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ hộ nghèo mua vật liệu để nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, làm mới hoặc di chuyển chuồng trại, nhà vệ sinh.

b) Mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ. Mỗi hộ chỉ được hỗ trợ một lần trong cả giai đoạn 2008 - 2010.

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ bằng tiền, cấp trực tiếp cho hộ gia đình.

Điều 5. Hỗ trợ hoạt động văn hoá, thông tin

1. Đối tượng hỗ trợ: Các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135 quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ một số hoạt động sinh hoạt cộng đồng của các xã, thôn bản thuộc Chương trình 135 như: Tổ chức lễ hội văn hoá truyền thống, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, vui chơi thể thao, mít tinh tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/xã/năm đối với các xã thuộc Chương trình 135 (quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Quy định này);

- Hỗ trợ 500.000 đồng/thôn, bản/năm đối với thôn, bản đặc biệt khó khăn xã khu vực II thuộc diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II (quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quy định này).

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần bằng tiền, cấp theo đơn vị xã, thôn, bản.

Điều 6. Hỗ trợ trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghèo

1. Đối tượng hỗ trợ: Các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135 quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy định này.

Kinh phí bảo đảm hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc được bố trí, giao dự toán hàng năm cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý của Nhà nước (thuộc Sở Tư pháp), không thuộc đối tượng áp dụng Quy định này.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ để tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại các xã, thôn thuộc Chương trình 135; chi cho các nội dung chủ yếu: Văn phòng phẩm, phong bì thư, tem thư, âm thanh, ánh sáng; chi bồi dưỡng báo cáo viên tại các buổi trợ giúp pháp lý, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật tại thôn, bản; phô tô phiếu khảo sát nhu cầu trợ giúp pháp lý và các tài liệu pháp luật khác cấp phát không thu tiền cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý.

b) Mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/xã/năm đối với các xã thuộc Chương trình 135;

- Hỗ trợ 500.000 đồng/thôn, bản/năm đối với thôn, bản đặc biệt khó khăn xã khu vực II thuộc diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II để tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý.

3. Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần bằng tiền, cấp theo đơn vị xã, thôn, bản.

Điều 7. Nguồn vốn thực hiện

1. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg trên địa bàn các xã, thôn, bản do Trung ương đầu tư (quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 1 Quy định này).

2. Ngân sách tỉnh thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg trên địa bàn các xã do địa phương đầu tư (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy định này).

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Dân tộc lập dự toán phân kinh phí bố trí từ ngân sách tỉnh để tổng hợp, trình duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

3. Ngoài các nguồn vốn tại khoản 1, khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân huyện, các ngành chức năng liên quan huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; lồng ghép với các chương trình, dự án để thực hiện chính sách theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg trên địa bàn các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135.

Điều 8. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí

Việc lập kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm thực hiện theo Thông tư số 06/2007/TT-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Dân tộc, bảo đảm trình tự sau:

1. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học

Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tất cả các trường mầm non, trường phổ thông, Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn:

- Các trường mầm non, trường phổ thông lập danh sách học sinh thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 3 (kể cả học sinh đang theo học tại trường, cư trú tại xã khác, huyện khác nhưng thuộc Chương trình 135 nêu tại khoản 2 Điều 1 Quy định này), gửi Ủy ban nhân dân xã có học sinh theo học để đối chiếu; trên cơ sở đó các trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Đối với xã chỉ có lớp mẫu giáo (chưa có trường mẫu giáo), Ủy ban nhân dân xã tổng hợp số học sinh mẫu giáo con hộ nghèo, gửi Ủy ban nhân dân huyện.

- Các trường mầm non, trường phổ thông lập dự toán kinh phí để thuê người phục vụ để tổ chức cho học sinh ăn tập trung tại trường (nếu có) theo điểm c khoản 2 Điều 3 Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Việc lập kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 9 hàng năm.

2. Lập kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường; hỗ trợ hoạt động văn hoá, thông tin; hỗ trợ trợ giúp pháp lý

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân xã:

- Chỉ đạo các thôn, bản thuộc Chương trình 135 tổ chức họp phổ biến và bình xét công khai, lập danh sách các hộ đủ điều kiện được hỗ trợ cải thiện vệ sinh môi trường theo quy định Quy định này.

- Lập dự toán chi tiết kinh phí hỗ trợ hoạt động văn hoá, thông tin; hỗ trợ trợ giúp pháp lý.

Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện các nội dung trên trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân huyện giao các phòng ban có liên quan tổng hợp, kiểm tra, thẩm định kế hoạch, dự toán kinh phí nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này; gửi Ban Dân tộc để tổng hợp.

4. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành liên quan tổng hợp, kiểm tra, thẩm định kế hoạch, dự toán của các huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc.

5. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các ngành liên quan hướng dẫn cụ thể, trình tự, biểu mẫu và các nội dung liên quan thực hiện Điều này.

Điều 9. Phân bổ, giao dự toán kinh phí

1. Căn cứ số kinh phí Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh và số kinh phí ngân sách tỉnh bố trí thực hiện các chính sách theo Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho các huyện.

2. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ số kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phân bổ kinh phí cho các đơn vị trên địa bàn, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo

- Đối với các trường là đơn vị tài chính độc lập, có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước huyện, Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí cho từng trường.

Ban Giám hiệu các trường học quản lý vốn để thực hiện chính sách và thông báo công khai cho Ban đại diện cha mẹ học sinh và học sinh được biết.

- Đối với các lớp học thôn, bản chưa phải đơn vị tài chính độc lập, đang thuộc xã quản lý, Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí cho Ủy ban nhân dân xã để thực hiện chính sách và thông báo công khai cho nhà trường, học sinh và nhân dân trong xã.

b) Hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường: Ủy ban nhân dân huyện giao kinh phí cho Ủy ban nhân dân xã;

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các thôn, bản tổ chức họp thông báo chỉ tiêu kế hoạch, kinh phí được hỗ trợ và bình xét công khai, ưu tiên hỗ trợ trước đối với các hộ có hoàn cảnh khó khăn hơn; lập biên bản cuộc họp kèm theo danh sách các đối tượng được hỗ trợ (có tham gia của đại diện các tổ chức Đoàn thể xã), tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân xã phân bổ cho từng hộ đã được bình xét theo Quy định trên. Trường hợp có thay đổi đối tượng được hỗ trợ, Ủy ban nhân dân xã chuyển chỉ tiêu hỗ trợ cho hộ tiếp theo trong danh sách thứ tự ưu tiên.

Ban Dân tộc hướng dẫn cụ thể trình tự, biên bản bình xét các hộ được hỗ trợ tại điểm b này.

c) Hỗ trợ hoạt động văn hoá thông tin, hỗ trợ trợ giúp pháp lý: Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí cho các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135 theo định mức quy định tại Quyết định này; Ủy ban nhân dân xã quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định và thông báo công khai cho nhân dân trong xã biết.

3. Điều chỉnh dự toán kinh phí

a) Trường hợp cần thiết điều chỉnh dự toán kinh phí hỗ trợ đã được phân bổ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chủ động quyết định điều chỉnh, nhưng không vượt quá tổng mức kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; quyết định điều chỉnh gửi Ban Dân tộc, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang.

b) Trường hợp cần phải điều chỉnh kinh phí giữa các huyện, Ban Dân tộc có trách nhiệm thống nhất với các huyện, các ngành liên quan; tiến hành thẩm định, báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 10. Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí

1. Cấp phát, thanh toán

a) Kinh phí hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo

- Nhà trường cấp tiền mặt cho học sinh từng tháng vào cuối tháng theo đúng định mức và số ngày học thực tế.

Đối với học sinh mẫu giáo; học sinh các lớp thuộc hệ phổ thông: Tiểu học, trung học cơ sở, danh sách nhận tiền phải do bố, mẹ hoặc đại diện gia đình học sinh ký nhận; đối với học sinh bậc trung học phổ thông, danh sách nhận tiền do bố, mẹ, đại diện gia đình học sinh ký nhận hoặc nếu học sinh ký nhận, Nhà trường phải thông báo cho gia đình học sinh biết số tiền học sinh đã nhận từng lần.

- Hỗ trợ các trường thuê người để tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh hàng ngày: Nhà trường sử dụng kinh phí chi thuê người nấu ăn theo định mức quy định tại Quyết định này.

b) Hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường

Ủy ban nhân dân xã cấp tạm ứng cho các hộ được hỗ trợ với mức 70% kinh phí theo định mức hỗ trợ; sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình, có biên bản nghiệm thu khối lượng xây dựng hoàn thành có xác nhận của trưởng thôn, bản, Ủy ban nhân dân xã cấp tiếp cho hộ gia đình 30% số kinh phí còn lại.

c) Hỗ trợ hoạt động văn hoá thông tin, hỗ trợ về trợ giúp pháp lý

Ủy ban nhân dân huyện cấp một lần cho các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135. Ủy ban nhân dân xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135 quản lý, sử dụng kinh phí đúng nội dung, định mức theo quy định của Nhà nước và Quy định này.

d) Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang chỉ đạo Kho bạc Nhà nước huyện cấp phát, thanh toán kinh phí bảo đảm kịp thời.

2. Quyết toán

Việc quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, Ban Dân tộc hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí.

Điều 11. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng quý, 6 tháng và hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quy định này, gửi Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các xã, thôn, bản thuộc Chương trình 135, các trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn thực hiện Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quy định này.

Điều 13. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy định này.

Điều 14. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, Ban Dân tộc có trách nhiệm tổng hợp, lập văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét giải quyết kịp thời. *lll.*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm